TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2018/DS-ST**
Ngày: 24 - 8 - 2018
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**
2. Ông **Nguyễn Văn Bạn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương –** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 565/2017/TLST-DS ngày 18/12/2017 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/QĐXXST-DS ngày 16/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**
Địa chỉ: số 10 đường N, phường T, quận B, TP. HCM.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị A – Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng V – Nhân viên Ngân hàng TMCP S (theo văn bản ủy quyền số 2300 ngày 04/8/2017 và văn bản ủy quyền số 1117 ngày 13/9/2017).
Ông V có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Diệp C**
Địa chỉ: số 16 đường M, phường P, Nha Trang, Khánh Hòa;
Ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/9/2017 của Ngân hàng TMCP S và quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng V là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/9/2011, ông Diệp C và Ngân hàng TMCP S ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) với hạn mức sử dụng là **12.000.000 đồng**, lãi suất 2.15%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **11.790.000 đồng** và ông C đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S **20.142.200 đồng** (trong đó: nợ gốc ***6.338.911 đồng****;* lãi ***12.927.735 đồng****;* phí ***875.554 đồng***). Kể từ ngày 25/12/2015 ông C đã ngưng thanh

toán, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nợ nhưng ông C không có thiện chí trả. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 25/01/2016 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc **5.451.089 đồng** sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần trực tiếp làm việc, yêu cầu ông C thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để ông C trả nợ. Tuy nhiên đến nay ông C vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP S thêm bất kỳ khoản nào. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Diệp C phải trả cho Ngân hàng TMCP S một lần toàn bộ nợ sô tiền ông C còn nợ là **10.900.815 đồng** (trong đó nợ gốc ***5.451.089 đồng***, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 25/01/2016 đến ngày ***24/8/2018 là 5.449.726 đồng)***, và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/8/2018 cho đến khi ông C trả hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP S theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn, và trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

* Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng*:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Nha Trang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Khi ký kết hợp đồng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S và thực hiện các giao dịch đối với thẻ tín dụng thì ông Diệp C có địa chỉ thường trú tại số 16 đường M, Nha Trang, Khánh Hòa. Như vậy ông C đang có nghĩa vụ dân sự đối với Ngân hàng TMCP S, nhưng sau đó ông C đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng TMCP S và không thông báo cho chính quyền địa phương biết là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn trách nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP S. Vì vậy, Tòa án căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 179 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt bị đơn.

** Về nội dung:*

[1]. Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Diệp C phải trả cho ngân hàng một lần toàn bộ sô tiền nợ là **10.900.815 đồng** (trong đó nợ gốc ***5.451.089 đồng***, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 25/01/2016 đến ngày 24/8/2018 là ***5.449.726 đồng)***, và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/8/2018 cho đến khi ông C trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông C đã ký kết với Ngân hàng TMCP S ngày 13/9/2011 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S).

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông C đã ký kết với Ngân hàng TMCP S ngày 13/9/2011 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S) với hạn mức sử dụng là **12.000.000 đồng**, lãi suất 2.15%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, cùng bảng tóm tắt sao kê thể hiện ông Diệp Cđã thực hiện giao dịch với số tiền là **11.790.000 đồng**; ông C đã thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ lãi trong hạn từ khi giao dịch đến ngày 24/12/2015 là **12.927.735 đồng**, thanh toán được một phần nợ gốc là **6.338.911 đồng**, và thanh toán **875.554 đồng** tiền phí (tổng cộng **20.142.200 đồng**); từ ngày 25/12/2015 cho đến nay ông C không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Do ông C vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng TMCP S đã chuyển toàn bộ nợ gốc của ông C sang nợ quá hạn kể từ ngày 25/01/2016 và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là đúng với thỏa thuận tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng mà ông C đã ký kết với Ngân hàng TMCP S. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng mà ông C đã ký kết nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

[2]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Diệp C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ ngân hàng gồm:

- Nợ gốc: **5.451.089 đồng**, làm tròn thành **5.451.000 đồng** ***(Năm triệu bốn trăm năm mươi mốt ngàn đồng).***

- Nợ lãi quá hạn tính từ ngày 25/01/2016 đến ngày 24/8/2018: **5.449.726 đồng**, làm tròn thành **5.449.000 đồng** ***(Năm triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng).***

- Lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 25/8/2018 cho đến khi ông C thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất ông C và Ngân hàng TMCP S đã thỏa thuận tại hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng ngày 13/9/2011 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S).

2. Về án phí: Ông Diệp C phải nộp 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008045 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Quy định chung: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Tú Vinh